BÁO CÁO CÔNG VIỆC VÀ LẬP KẾ HOẠCH TUẦN CỦA HỌC VIÊN

# 1. Mục đích

* Giúp học viên (HV) tự xây dựng thói quen lên kế hoạch làm việc, tổng kết công việc đã lên kế hoạch và thích ứng với những thay đổi trong công việc hằng tuần.
* Rèn kỹ năng viết báo cáo, viết email cho HV

# 2. Cách thức thực hiện làm báo cáo với Học viên

* Thời điểm: Ngày cuối cùng của tuần học
* Người thực hiện: **Toàn bộ Học viên**
* Người nhận: **Trainer (đối với lớp 1 vai) và cho Instructor, CC cho tutor (đối với lớp 2 vai)**
* Học viên tải file báo cáo lên google drive của lớp (đã được giáo vụ tạo sẵn)
* Học viên viết email với tiêu đề theo mẫu:

**[C0225G1-JV101]\_** **Báo có tuần \_Lớp\_TEN\_<dd-mm-yy>**Ví dụ: **[C0225G1-JV101] Báo có tuần\_NGUYEN VAN A\_07.02.2025**

* Nội dung email có bao gồm đường dẫn đến file báo cáo đã tải lên google drive
* Gửi mail cho instructor : [chanh.tran@codegym.vn](mailto:chanh.tran@codegym.vn)

**3. Mẫu báo cáo tuần của Học viên**

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên** | VÕ VĂN THÀNH |
| **Lớp** | C0525G1-JV101 |
| **Ngày báo cáo** | 8/8/2025 |
| **Ngày bắt đầu** | 4/8/2025 |
| **Ngày kết thúc** | 8/8/2025 |

1. **Tự kiểm tra**

Đặt ký tự **○** để trả lời "có" và ký tự ✕ để trả lời "không".

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **○** Đã nghiêm túc nỗ lực để hiểu các học liệu? | **○○** | Có hiểu giải pháp để giải quyết các bài tập trước khi bài tập được giao không? | **○** |
| **○** Đã cùng làm việc với bạn học trên những vấn đề của bài tập? | **○** | Có yêu cầu giải thích các điểm cản trở bạn giải quyết các bài tập trong giờ học có hướng dẫn không? | ○ |
| Đã thử tóm tắt lại bài tập trước khi trao đổi cùng bạn học? | **○** | Có đố bạn cùng lớp giải quyết thách thức nào (mà bạn đã tìm ra) không? | ○ |
| Đã tham gia tích cực vào các buổi trao đổi về bài tập? | **○** | Có ngủ đủ trước ngày học không? | ○ |
| Có tham khảo ý kiến với giảng viên/tutor khi gặp rắc rối không? | **○** | Có nỗ lực để ngủ đủ trước ngày học không? | ○ |

1. **Tự học**

Bạn đã dành bao nhiêu thời gian cho việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập (được giao và tự giao việc)?

Di chuyển ký tự ○ vào ô tương ứng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| < 1h | 1~2hs | 3~4hs | 4~6hs | 6~8hs | 10~15hs | > 15hs |
|  |  |  |  |  | ○○ | O |

1. **Những bài học đã xong hoàn toàn**

Những bài học đã hoàn thành 100% nhiệm vụ bắt buộc.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài học** | **Các công việc đã làm** |
| 1. IO: Binary File  2.Threading  3. String and Regex  4. OOAD - SOLID  5. Design Pattern  6. Case Study | Đã hoàn thành |

1. **Những bài học còn chưa xong hoàn toàn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Những nội dung**  **chưa hoàn thành** | **Thời gian hoàn thành dự kiến** |
| Ôn thi Module 2 |  | 11/8/2025 |

1. **Những nhiệm vụ tự giao**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Kết quả** |
| Ôn thi Module 2 | Đang thực hiện |

1. **Những trở ngại gặp phải**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trở ngại** | **Những hành động tháo gỡ đã thực hiện** | **Đã xong chưa**  **(○/**✕) | **Những hành động tháo gỡ kế tiếp** |
|  |  |  |  |

1. **Các câu hỏi quan trọng nhất đã đặt ra**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Kết quả nhận được/tìm được/rút ra được** |
|  |  |

1. **Những kiến thức/kỹ năng gia tăng có ý nghĩa nhất**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Kiến thức/kỹ năng (10 từ khoá)** | **Ý nghĩa** |
| 1 | **FileInputStream** | Đọc dữ liệu trong file binary |
| 2 | FileOutputStream | Ghi nội dung ra file binary |
| 3 | Synchronized | Đồng bộ hoá, 1 luồng được truy cập trong 1 thời điểm |
| 4 | Regex | Xác thực nội dung nhập vào |
| 5 | SOLID | Nguyên tắc viết code |
| 6 | Singleton | Đảm bảo 1 lớp chỉ có 1 đối tượng thể hiện |
| 7 | Factory Method | Mục đích quản lý và khởi tạo 1 tượng 1 cách linh hoạt |
| 8 | Proxy Pattern | Mẫu thiết kế tạo ra 1 đối tượng thay thế cho đối tượng khác để kiểm soát truy cập đến đối tượng thật |
| 9 | Façade Pattern | Tạo ra lớp giao diện đơn giản để che giấu sự phức tạp của hệ thống con sau nó |
| 10 | Strategy Pattern | Cho phép định nghĩa nhiều thuật toán khác nhau và cho phép người dùng chọn thuật toán nào dùng trong lúc chạy |

1. **Những hành động cải tiến tuần tới**

Đặt các hành động theo tiêu chuẩn SMART, chấm điểm từ 1 đến 4 theo mô tả trong khóa Kanban.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hành động** | **S** | **M** | **A** | **R** | **T** | **Tổng** |
|  |  |  |  |  |  |  |

1. **Những nhiệm vụ cốt lõi của tuần tới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Thời gian ước tính** |
| Đọc bài và soạn bài trước khi đến lớp | 2h |
| Hoàn thành bài tập trên jame | 8h |